TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ ĐỒN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2020/QĐST–HNGĐ	*Chợ Đồn, ngày 15 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 68/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020, giữa:

* Nguyên đơn: Anh La Văn K – sinh năm 1985.

Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã H (nay là tổ X, phường H), thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

* Bị đơn: Chị Hoàng Thị B – sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã H (nay là tổ X, phường H), thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Chỗ ở hiện nay: Tổ 7, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh La Văn K và chị Hoàng Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh La Văn K và chị Hoàng Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh La Văn K và chị Hoàng Thị B có 01 con chung tên là La Yến B, sinh ngày 20/11/2011. Khi ly hôn, anh K và chị Bthỏa thuận, thống nhất: Giao con chung cho chị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh K và chị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh La Văn K phải chịu 75.000^{đ} án phí dân sự sơ thẩm; chị Hoàng Thị B phải chịu 75.000^{đ} án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận việc anh La Văn K tự nguyện chịu toàn bộ án phí vụ án ly hôn với tổng số tiền là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^{đ} mà anh K đã nộp theo biên lai số 0000521 ngày 11/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Anh K được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000^{đ} (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh + BBGN 1;
- VKSND huyện Chợ Đồn 1;
- THADS H. Chợ Đồn 1;
- UBND xã B
(Nơi đăng ký kết hôn) 1 ;
- Các đương sự 2;
- Lưu HS, VT 2.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Triệu Văn Mẫn